

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các Tờ khai hàng nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan từ ngày 10 tháng 4 năm 2003. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 50/2003/QĐ-BTC ngày 15/4/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thành viên, niêm yết, công bố thông tin và giao dịch chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 79/2000/QĐ-UBCK ngày 29/12/2000 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 1046/VPCP-KTTH ngày 10

tháng 3 năm 2003 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 79/QĐ-UBCK và Quyết định số 05/QĐ-UBCK;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thành viên, niêm yết, công bố thông tin và giao dịch chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 79/2000/QĐ-UBCK ngày 29/12/2000 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

1. Bổ sung thêm khoản 20 Điều 2 như sau:

20. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh (ATO) là lệnh mua hoặc bán chứng khoán nhưng không ghi trước giá do người đầu tư đưa ra cho người môi giới để thực hiện theo mức giá khớp lệnh.

2. Điều 46 được sửa đổi như sau:

1. Lệnh giao dịch theo phương thức khớp lệnh bao gồm lệnh giới hạn và lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh do đại diện giao dịch của thành viên nhập vào hệ thống giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

2. Lệnh nhập vào hệ thống giao dịch không được phép hủy bỏ trong cùng đợt khớp lệnh.

3. Được phép hủy phần còn lại của lệnh gốc hoặc lệnh gốc chưa được thực hiện ở lần khớp lệnh trước.

4. Lệnh nhập vào hệ thống có hiệu lực đến khi kết thúc ngày giao dịch.

5. Đại diện giao dịch được phép sửa lệnh khi nhập sai lệnh giao dịch của khách hàng, nhưng phải xuất trình lệnh gốc và phải được Trung tâm Giao dịch chứng khoán chấp thuận. Việc sửa lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực khi lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.

3. Khoản 1 Điều 48 được sửa đổi như sau:

Đơn vị giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh quy định như sau:

- a) Cổ phiếu: 10 cổ phiếu.
- b) Trái phiếu: 10 trái phiếu.
- c) Chứng chỉ quỹ đầu tư: 10 chứng chỉ.

4. Mục b khoản 3 Điều 49 được sửa đổi như sau:

Trường hợp chứng khoán mới được niêm yết, trong ngày giao dịch đầu tiên Trung tâm Giao dịch chứng khoán chỉ nhận lệnh giới hạn, không áp dụng biên độ dao động giá và chỉ khớp lệnh một lần. Nếu trong lần khớp lệnh đầu tiên không có giá khớp lệnh thì được phép nhận lệnh tiếp trong đợt khớp lệnh tiếp theo. Mức giá của lần khớp lệnh này sẽ làm giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp. Biên độ dao động giá được áp dụng từ ngày giao dịch kế tiếp.

5. Khoản 1 Điều 57 được sửa đổi như sau:

Khi đặt lệnh bán chứng khoán, khách hàng phải có đủ số lượng chứng khoán đặt bán trên tài khoản chứng khoán mở tại thành viên. Khi đặt lệnh mua chứng khoán, số dư tài khoản bằng tiền của khách hàng mở tại thành viên phải đáp ứng quy định ký quỹ tối thiểu là 70% giá trị chứng khoán đặt mua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giám đốc Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 51/2003/QĐ-BTC ngày 15/4/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3 ngày 27/3/1999 và Quyết định số 43/2000/QĐ-UBCK3 ngày 14/6/2000 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 1046/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 3 năm 2003 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 79/2000/QĐ-UBCK và Quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3 ngày 27 tháng 3 năm 1999 và Quyết